

Số: **155/2022/QĐST-HNGĐ**

Đồng Đa, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Phạm D, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 20 ngách 60 ngõ T, phường H, quận Đ, Thành phố H.

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường X, quận B, Thành phố H; Nơi cư trú: Số 7 ngách 205/193 X, phường X, quận B, Thành phố H.

## NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phạm D và chị Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, Thành phố H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh D, chị L có 03 con chung là cháu Nguyễn Phạm Minh T, sinh ngày 28/8/2008; cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 28/7/2017. Anh, chị thỏa thuận ly hôn chị L là người nuôi dưỡng cả 03 con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D.

[3] Về tài sản chung: Anh D, chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ: Anh D, chị L xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị L tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phạm D và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Anh D, chị L có 03 con chung là cháu Nguyễn Phạm Minh T, sinh ngày 28/8/2008; cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 28/7/2017. Giao cháu T, cháu P, cháu A cho chị L nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh D, chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Anh D, chị L xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, đã nộp tại Biên lai số 69760 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Anh Tuấn**